

Số: **04** /2020/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày **15** tháng 7 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG  
KHÓA III, KỲ HỌP THỨ 10**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 5 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định về sắp xếp lại, xử lý tài sản công;*

*Căn cứ Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;*

*Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Xét Tờ trình số 3032/TTr-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Hội*

*đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông:

1. Khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 8

“2. Thủ trưởng đơn vị cấp tỉnh quyết định thanh lý tài sản, gồm: nhà làm việc, nhà ở công vụ, công trình sự nghiệp có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản và đã hết hạn sử dụng theo quy định của pháp luật; tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản (trừ quy định tại khoản 1 Điều này).”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 8

“3. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý tài sản, gồm: nhà làm việc, nhà ở công vụ, công trình sự nghiệp có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản và đã hết hạn sử dụng theo quy định của pháp luật; tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản (trừ quy định tại khoản 1 Điều này).”

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 8

“4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thanh lý tài sản, gồm: nhà làm việc, nhà ở công vụ, công trình sự nghiệp có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản và đã hết hạn sử dụng theo quy định của pháp luật; máy móc, thiết bị, tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản đến dưới 500.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản (trừ quy định tại khoản 1 Điều này).”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 13

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 13 như sau:

“a) Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là nhà, đất, xe ô tô và tài sản khác có giá trị từ 500.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản trở lên do người có thẩm quyền cấp tỉnh quyết định tịch thu;

- Thủ trưởng cơ quan cấp tỉnh của người có thẩm quyền ra quyết định tịch thu tài sản thì quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản (trừ tài sản do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án xử lý);

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với các tài sản bị tịch thu do người có thẩm quyền thuộc cấp huyện, cấp xã ra quyết định tịch thu (trừ tài sản do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án xử lý).”

b) Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 13 như sau:

“ b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản là bất động sản vô chủ, tài sản không xác định được chủ sở hữu, tài sản bị đánh rơi, bị bỏ quên, tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm được tìm thấy, di sản không có người nhận thừa hàng hóa tồn đọng (trừ các loại tài sản là vật có giá trị lịch sử, giá trị văn hóa, cổ vật, bảo vật quốc gia) thuộc phạm vi quản lý của địa phương.”

c) Bổ sung điểm b1 khoản 2 Điều 13 như sau:

“b1) Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án tịch thu.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là nhà, đất, xe ô tô và tài sản khác có giá trị từ 500.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản trở lên;

- Giám đốc Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp tỉnh ra quyết định tịch thu (trừ các tài sản do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án xử lý);

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với các tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp huyện ra quyết định tịch thu (trừ các tài sản do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án xử lý).”

3. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 14

“c) Điều chuyển tài sản hạ tầng thủy lợi giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ.”

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khóa III, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 27 tháng 7 năm 2020./.

**Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội, Chính phủ
- Bộ Tài chính, Ban công tác đại biểu;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban đảng Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Vp: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Đắk Nông, Đài PTTH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Công báo Đắk Nông;
- Trung tâm Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, TH, HC-TC-QT, HSKH. *phh*

**CHỦ TỊCH**



**Lê Diễn**